TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **46**/2023/QĐST-DS	*Châu Thành, ngày 27 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 7 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 162/2023/TLST- DS ngày 29 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: Nguyễn Thị Mai V, sinh năm 1958. Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Bà V uỷ quyền cho bà Nguyễn Thị Duy T, sinh năm 1981. Địa chỉ: Ấp C, xã D, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang tham gia tố tụng.

2. Bị đơn: Bà Ngô Thanh T, sinh năm 1963;

Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Văn Bon, sinh năm 1966;

Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Ngô Thanh T và ông Trần Văn B cùng có trách nhiệm liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Mai V số tiền nợ hụi là 5.950.000 (Năm triệu chín trăm năm mươi nghìn) đồng.

Ghi nhận bà Nguyễn Thị Mai V không yêu cầu tính lãi đối với số tiền nêu trên.

Cách thức trả, phương thức trả được thực hiện trong giai đoạn thi hành án tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch đương sự phải chịu 50% là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng. Bà V chịu ½ là 75.000 (Bảy mươi lăm nghìn) đồng. Tuy nhiên, bà V là người cao tuổi và bà có đơn xin miễn án phí nên bà V được miễn án phí. Bà T và ông B phải liên đới chịu ½ là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng. Tuy nhiên, bà T là người cao tuổi và bà có đơn xin miễn án phí nên bà T được miễn án phí. Ông B phải chịu án phí là 75.000 (Bảy mươi lăm nghìn) đồng.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký tên và đóng dấu)

Trần Thị Ngọc Trâm